

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

(đã được soát xét)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa,
Quận Đống Đa, Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	05-28
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	05-06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	08
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ	09
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	10-28

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH
Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa,
Quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình (tên viết tắt: ABF) thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán số 12/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28/12/2006, Giấy phép điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK ngày 22/02/2016 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0102130960 thay đổi lần 1 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 25/08/2021.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đào Mạnh Vương	Chủ tịch
Ông Lê Việt Hà	Ủy viên
Bà Đặng Thị Hồng Phương	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Việt Hà	Tổng Giám đốc
Bà Võ Anh Tú	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Phạm Thị Ngọc Hà	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 10/06/2022
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10/06/2022
Bà Trịnh Hương Lan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10/06/2022

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính giữa niên độ cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ
Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.



Lê Việt Hà

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2022

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình được lập ngày 10 tháng 08 năm 2022, từ trang 05 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, và kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 06 năm 2022, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Cát Thị Hà

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0725-2018-002-1

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNHTầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2022	01/01/2022
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		147.050.984.511	86.915.266.009
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	5.794.709.589	5.430.061.446
111	1. Tiền		5.794.709.589	5.430.061.446
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	138.697.724.045	77.928.801.257
121	1. Đầu tư ngắn hạn		139.345.455.784	77.928.801.257
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(647.731.739)	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		2.399.120.213	3.364.464.417
132	1. Trả trước cho người bán		37.800.000	-
134	2. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	5	2.865.832.639	3.016.827.434
135	3. Các khoản phải thu khác	6	120.487.574	830.136.983
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(625.000.000)	(482.500.000)
140	IV. Hàng tồn kho		-	39.397.600
	1. Công cụ, dụng cụ		-	39.397.600
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		159.430.664	152.541.289
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	104.030.664	140.531.289
158	2. Tài sản ngắn hạn khác		55.400.000	12.010.000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		16.286.150.104	66.465.051.420
220	II. Tài sản cố định		436.963.601	439.982.183
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	41.043.601	56.602.183
222	- Nguyên giá		142.251.500	142.251.500
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(101.207.899)	(85.649.317)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	332.920.000	383.380.000
228	- Nguyên giá		549.800.000	549.800.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(216.880.000)	(166.420.000)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	63.000.000	-
250	III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	9	15.310.153.881	65.359.153.881
258	1. Đầu tư dài hạn khác		15.550.153.881	65.908.713.881
259	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(240.000.000)	(549.560.000)
260	V. Tài sản dài hạn khác		539.032.622	665.915.356
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	514.032.622	640.915.356
268	2. Tài sản dài hạn khác		25.000.000	25.000.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		163.337.134.615	153.380.317.429

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNHTầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2022	01/01/2022
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		4.062.826.186	4.614.392.751
310	I. Nợ ngắn hạn		4.062.826.186	4.614.392.751
312	1. Phải trả người bán	14	-	65.289.715
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	771.317.405	361.380.498
315	3. Phải trả người lao động		2.363.419.132	3.305.729.656
316	4. Chi phí phải trả	16	346.520.454	247.846.556
319	5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	17	581.569.195	634.146.326
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	18	159.274.308.429	148.765.924.678
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		120.000.000.000	120.000.000.000
418	2. Quỹ dự phòng tài chính		121.800.000	121.800.000
420	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		39.152.508.429	28.644.124.678
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		163.337.134.615	153.380.317.429

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/06/2022	01/01/2022
004	1. Nợ khó đòi đã xử lý		1.125.185.563	1.125.185.563
030	2. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	19	1.159.352	103.267.677
031	- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước		1.159.352	103.267.677
040	3. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	20	31.492.926.400	90.745.486.153
041	- Nhà đầu tư ủy thác trong nước		31.492.926.400	90.745.486.153
051	4. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	21	155.167.093	802.138.172


Lê Thùy Trang
Người lập

Phùng Thị Minh Thu
Kế toán trưởng

Lê Việt Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
			VND	VND
01	1. Doanh thu	22	14.054.158.628	10.875.899.643
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		14.054.158.628	10.875.899.643
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	23	3.745.952.226	4.488.024.852
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		10.308.206.402	6.387.874.791
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	10.710.910.526	3.213.915.080
22	7. Chi phí tài chính	25	629.405.453	915.387.080
25	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	7.106.673.851	4.847.985.893
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		13.283.037.624	3.838.416.898
50	10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		13.283.037.624	3.838.416.898
51	11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	2.774.653.873	767.683.379
60	12. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		10.508.383.751	3.070.733.519
70	13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	28	876	256



Lê Thùy Trang
Người lập

Phùng Thị Minh Thu
Kế toán trưởng

Lê Việt Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNHTầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm 2022

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2022 VND	6 tháng đầu năm 2021 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		458.731.521.672	276.419.343.233
02	2. Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(449.457.009.602)	(285.570.170.742)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(6.192.885.700)	(4.185.798.900)
05	4. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(2.429.443.056)	(309.601.476)
07	5. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(1.729.706.988)	(1.209.745.329)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>(1.077.523.674)</i>	<i>(14.855.973.214)</i>
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(63.000.000)	(44.000.000)
25	2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(2.800.000.000)
27	3. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia		1.505.171.817	1.629.512.000
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>1.442.171.817</i>	<i>(1.214.488.000)</i>
50	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>		<i>364.648.143</i>	<i>(16.070.461.214)</i>
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		5.430.061.446	24.890.230.037
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	3	5.794.709.589	8.819.768.823

Lê Thùy Trang
Người lậpPhùng Thị Minh Thu
Kế toán trưởngLê Việt Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu năm 2022

6 tháng đầu năm 2022	Thuyết minh	01/01/2022 VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	30/06/2022 VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		120.000.000.000	-	-	120.000.000.000
2. Quỹ dự phòng tài chính		121.800.000	-	-	121.800.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		28.644.124.678	10.508.383.751	-	39.152.508.429
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	18	148.765.924.678	10.508.383.751	-	159.274.308.429

6 tháng đầu năm 2021	Thuyết minh	01/01/2021 VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	30/06/2021 VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		120.000.000.000	-	-	120.000.000.000
2. Quỹ dự phòng tài chính		121.800.000	-	-	121.800.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		16.085.597.560	3.070.733.519	-	19.156.331.079
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	18	136.207.397.560	3.070.733.519	-	139.278.131.079



Lê Thùy Trang
Người lập



Phùng Thị Minh Thu
Kế toán trưởng




Lê Việt Hà

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm 2022

1 . THÔNG TIN CHUNG

1.1 . Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình (tên viết tắt: ABF) thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán số 12/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28/12/2006, Giấy phép điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK ngày 22/02/2016 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0102130960 thay đổi lần 1 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 25/08/2021.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 120.000.000.000 đồng; tương đương 12.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2022 là: 22 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là: 21 người).

1.2 . Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Lập và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính và các tư vấn khác cho khách hàng.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Chế độ kế toán công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

2.3 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ và phải thu khác, đầu tư trái phiếu, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.5 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Mức trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08/08/2019 như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

2.6 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- | | |
|--------------------|-----------|
| - Thiết bị quản lý | 03 năm |
| - Phần mềm quản lý | 03-05 năm |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

2.7 . Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong kỳ kế toán được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để tính giá vốn chứng khoán bán ra.

2.8 . Dự phòng giảm giá đầu tư

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Mức trích lập dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019 và Thông tư số 24/2022/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 04 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2019/TT-BTC

2.9 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.10 . Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

2.11 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

2.12 . Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia

- Thu nhập phát sinh từ tiền lãi của các khoản đầu tư tài chính dài hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích;
- Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.13 . Các khoản thuế

a, Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

b, Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với toàn bộ hoạt động của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022.

2.14 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

2.15 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.16 . Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là quản lý danh mục đầu tư, quản lý các quỹ đầu tư và tư vấn, đồng thời chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	28.488.500	1.765.500
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.766.221.089	5.428.295.946
	5.794.709.589	5.430.061.446

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNHTầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	89.345.455.784	77.928.801.257
Đầu tư ngắn hạn khác	50.000.000.000	-
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(647.731.739)	-
	138.697.724.045	77.928.801.257

Danh mục đầu tư và tình hình tăng giảm các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn được chi tiết trong Phụ lục 01 trang 28 kèm theo.

5 . CÁC KHOẢN PHẢI THU HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
a) Các khoản phải thu hoạt động nghiệp vụ chi tiết theo nội dung		
Phải thu hoạt động quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán	2.085.665.546	1.589.689.262
Phải thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	155.167.093	802.138.172
Phải thu phí hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	625.000.000	625.000.000
	2.865.832.639	3.016.827.434
b) Phải thu hoạt động nghiệp vụ là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 32)	2.085.665.546	1.589.689.262

6 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
Các khoản phải thu khác chi tiết theo nội dung		
Phải thu về bảo hiểm xã hội	1.550.000	-
Phải thu về bảo hiểm y tế	279.000	-
Phải thu về bảo hiểm thất nghiệp	62.000	-
Phải thu lãi trái phiếu GELEXIMCOBOND 2018	73.972.603	830.136.983
Phải thu lãi trái phiếu MSN121015	44.623.971	-
	120.487.574	830.136.983

7 . NỢ XẤU

	30/06/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Công ty Cổ phần Xi măng Thăng Long	625.000.000	-	625.000.000	142.500.000
	625.000.000	-	625.000.000	142.500.000

8 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
Chi phí thuê văn phòng trả trước	67.268.740	67.268.740
Chi phí mua bảo hiểm	36.761.924	73.262.549
	104.030.664	140.531.289

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

9 - CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số lượng		Giá trị theo sổ kế toán		Tăng so với giá thị trường		Giảm so với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường	
	30/06/2022	01/01/2022	30/06/2022	01/01/2022	30/06/2022	01/01/2022	30/06/2022	01/01/2022	30/06/2022	01/01/2022
			VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Chứng khoán Upcom			7.900.153.881	8.258.713.881	883.171.719	5.046.484.119	(240.000.000)	(549.560.000)	8.543.325.600	12.755.638.000
- TRT	100.000	124.900	1.440.000.000	1.798.560.000	-	-	(240.000.000)	(549.560.000)	1.200.000.000	1.249.000.000
- ABB	706.089	523.029	6.460.153.881	6.460.153.881	883.171.719	5.046.484.119	-	-	7.343.325.600	11.506.638.000
Chứng khoán chưa niêm yết			7.650.000.000	7.650.000.000	-	-	-	-	7.650.000.000	7.650.000.000
- Công ty Cổ phần Mai Trang Linh	765.000	765.000	7.650.000.000	7.650.000.000	-	-	-	-	7.650.000.000	7.650.000.000
Chứng khoán khác			-	50.000.000.000	-	-	-	-	-	50.000.000.000
- Trái phiếu GELEXIMCOBOND 2018	-	50	-	50.000.000.000	-	-	-	-	-	50.000.000.000
			15.550.153.881	65.908.713.881	883.171.719	5.046.484.119	(240.000.000)	(549.560.000)	16.193.325.600	70.405.638.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNHTầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

10 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình tại ngày 30/06/2022 của Công ty là thiết bị quản lý có nguyên giá 142.251.500 đồng, giá trị hao mòn lũy kế tại thời điểm 30/06/2022 là 101.207.899 đồng, chi phí khấu hao trong kỳ là 15.558.582 đồng.

11 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình tại ngày 30/06/2022 của Công ty là phần mềm có nguyên giá 549.800.000 đồng, giá trị hao mòn lũy kế tại thời điểm 30/06/2022 là 216.880.000 đồng, chi phí khấu hao trong kỳ là 50.460.000 đồng.

12 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
Chi phí thiết kế giao diện và lập trình Website giao diện	63.000.000	-
	63.000.000	-

13 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	329.339.661	404.455.862
Chi phí trả trước dài hạn khác	184.692.961	236.459.494
	514.032.622	640.915.356

14 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
a) Phải trả người bán chi tiết theo đối tượng		
Tập đoàn Geleximco - Công ty CP	-	6.237.096
Công ty TNHH Tổng Công ty công nghệ và giải pháp CMC	-	14.441.175
Công ty Cổ phần Y khoa & Thẩm mỹ Thu Cúc	-	12.774.650
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ UNIVI Việt Nam	-	26.950.000
Các khoản phải trả người bán khác	-	4.886.794
	-	65.289.715
b) Phải trả người bán đối với các bên liên quan	-	14.441.175
(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 32)		

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	9.458.800
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	387.651.589	42.440.772
Thuế Thu nhập cá nhân	383.665.816	309.480.926
	771.317.405	361.380.498

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
a) Chi phí phải trả chi tiết theo nội dung		
Chi phí đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	346.520.454	247.846.556
	346.520.454	247.846.556
b) Chi phí phải trả đối với các bên liên quan	338.430.454	244.546.556
(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 32)		

17 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	163.332.823	145.005.543
Phải trả Ngân hàng giám sát	129.002.922	106.569.924
Phải trả hộ thuế TNCN của các quỹ đầu tư	289.233.450	382.570.859
	581.569.195	634.146.326

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNHTầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

18 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
6 tháng đầu năm 2021				
Tại ngày 01/01/2021	120.000.000.000	121.800.000	16.085.597.560	136.207.397.560
Lãi trong kỳ	-	-	3.070.733.519	3.070.733.519
Tại ngày 30/06/2021	120.000.000.000	121.800.000	19.156.331.079	139.278.131.079
6 tháng đầu năm 2022				
Tại ngày 01/01/2022	120.000.000.000	121.800.000	28.644.124.678	148.765.924.678
Lãi trong kỳ	-	-	10.508.383.751	10.508.383.751
Tại ngày 30/06/2022	120.000.000.000	121.800.000	39.152.508.429	159.274.308.429

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 1006.01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/ABF ngày 10 tháng 06 năm 2022, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

	Số tiền
	VND
Chi trả cổ tức (bằng 6,8% mệnh giá)	8.160.000.000

Đến thời điểm lập báo cáo tài chính giữa niên độ này, Công ty chưa thực hiện chốt danh sách chi trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	30/06/2022 VND	Tỷ lệ (%)	01/01/2022 VND
Ông Chu Văn Mân	49,025%	58.830.000.000	49,025%	58.830.000.000
Ông Đào Mạnh Vương	48,500%	58.200.000.000	48,500%	58.200.000.000
Ông Lê Việt Hà	2,475%	2.970.000.000	2,475%	2.970.000.000
	100%	120.000.000.000	100%	120.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	6 tháng đầu năm 2022 VND	6 tháng đầu năm 2021 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	120.000.000.000	120.000.000.000
- Vốn góp đầu kỳ	120.000.000.000	120.000.000.000
- Vốn góp cuối kỳ	120.000.000.000	120.000.000.000

d) Cổ phiếu

	30/06/2022	01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.000.000	12.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.000.000	12.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.000.000	12.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNHTầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

19 . TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
	VND	VND
Số dư đầu kỳ	103.267.677	4.237.955
Số tăng trong kỳ	43.574.049.676	1.057.058.871
Số giảm trong kỳ	(43.676.158.001)	(1.017.493.828)
Số dư cuối kỳ	1.159.352	43.802.998
Chi tiết số dư tại thời điểm:		
	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	1.159.352	103.267.677
	1.159.352	103.267.677

20 . DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
Nhà đầu tư ủy thác trong nước	31.492.926.400	90.745.486.153
- Chứng khoán niêm yết	-	41.397.594.153
- Chứng khoán Upcom	31.492.926.400	49.347.892.000
	31.492.926.400	90.745.486.153

21 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
Phí lưu ký phải trả Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	6.973.802	34.394.613
Phí quản lý danh mục phải trả Công ty Quản lý Quỹ	148.193.291	767.743.559
	155.167.093	802.138.172

22 . DOANH THU

	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
	VND	VND
Doanh thu hoạt động quản lý Quỹ	13.609.633.051	10.217.509.553
Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	427.693.461	623.302.424
Doanh thu khác	16.832.116	35.087.666
	14.054.158.628	10.875.899.643
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan	13.609.633.051	10.217.509.553
(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 32)		

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNHTầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

23 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
	VND	VND
Chi phí hoạt động quản lý quỹ ĐTCK	2.506.799.700	4.452.937.186
Chi phí hoạt động quản lý danh mục đầu tư	34.116.666	35.087.666
Chi phí hoạt động nghiệp vụ khác	1.205.035.860	-
	3.745.952.226	4.488.024.852

24 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi đầu tư tài chính	5.171.817	100.054.464
Lãi trái phiếu	3.215.961.733	1.534.182.859
Lãi bán chứng khoán và thanh lý các khoản đầu tư	7.489.776.976	1.579.677.757
	10.710.910.526	3.213.915.080

25 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
	VND	VND
Lỗ bán chứng khoán và thanh lý các khoản đầu tư	189.385.301	871.102.701
Trích lập/hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	338.171.739	1.131.134
Chi phí tài chính khác	101.848.413	43.153.245
	629.405.453	915.387.080

26 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	5.302.166.672	3.882.701.977
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	124.033.799	45.565.019
Chi phí khấu hao tài sản cố định	66.018.582	19.769.704
Thuế, phí và lệ phí	3.758.956	3.000.000
Chi phí dự phòng	142.500.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	661.527.483	671.266.237
Chi phí khác bằng tiền	806.668.359	225.682.956
	7.106.673.851	4.847.985.893

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNHTầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

27 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.283.037.624	3.838.416.898
Các khoản điều chỉnh tăng	590.231.739	-
- Chi phí không hợp lệ	590.231.739	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập tính thuế	13.873.269.363	3.838.416.898
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (thuế suất 20%)	2.774.653.873	767.683.379
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	42.440.772	(131.533.169)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	(2.429.443.056)	(309.601.476)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối kỳ	387.651.589	326.548.734

28 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	10.508.383.751	3.070.733.519
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	10.508.383.751	3.070.733.519
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	12.000.000	12.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	876	256

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

29 . BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ VÀ DANH MỤC ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Danh mục đầu tư chứng khoán Công ty đang thực hiện quản lý:

Tính đến ngày 30/06/2022, Công ty đang thực hiện Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư cho một nhà đầu tư với tổng số vốn ủy thác mà nhà đầu tư ủy thác là 36,96 tỷ đồng và tổng số vốn thực tế của hợp đồng này hiện Công ty đang quản lý là 31,49 tỷ đồng.

Hoạt động quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán

Tổng số Quỹ đầu tư chứng khoán Công ty đang thực hiện quản lý: 02

Quỹ đầu tư Năng lượng và Hạ tầng An Bình (ABEIF): Tại ngày 30/06/2022, số lượng chứng chỉ quỹ ABEIF đang lưu hành là 363.090.000 tương ứng với tổng giá trị tài sản ròng là 3.674.304.443.827 đồng.

Ngoài ra, Công ty được ủy thác quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu An Bình (ABBF). Giá trị tài sản ròng của Quỹ đầu tư ABBF tại ngày 30/06/2022 là: 608.531.252.059 đồng tương ứng với 54.772.193,63 chứng chỉ quỹ đang lưu hành. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ tại 30/06/2022 là 11.110,22 đồng.

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNHTầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ (chứng khoán) ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu, trái phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu, trái phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u> VND	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u> VND	<u>Trên 5 năm</u> VND	<u>Cộng</u> VND
Tại ngày 30/06/2022				
Đầu tư ngắn hạn	88.697.724.045	-	-	88.697.724.045
Đầu tư dài hạn	-	7.660.153.881	-	7.660.153.881
	<u>88.697.724.045</u>	<u>7.660.153.881</u>	<u>-</u>	<u>96.357.877.926</u>
Tại ngày 01/01/2022				
Đầu tư ngắn hạn	77.928.801.257	-	-	77.928.801.257
Đầu tư dài hạn	-	7.709.153.881	-	7.709.153.881
	<u>77.928.801.257</u>	<u>7.709.153.881</u>	<u>-</u>	<u>85.637.955.138</u>

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu hoạt động nghiệp vụ) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u> VND	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u> VND	<u>Trên 5 năm</u> VND	<u>Cộng</u> VND
Tại ngày 30/06/2022				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.794.709.589	-	-	5.794.709.589
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ, phải thu khác	2.361.320.213	25.000.000	-	2.386.320.213
	<u>8.156.029.802</u>	<u>25.000.000</u>	<u>-</u>	<u>8.181.029.802</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNHTầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u> VND	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u> VND	<u>Trên 5 năm</u> VND	<u>Cộng</u> VND
Tại ngày 01/01/2022				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.430.061.446	-	-	5.430.061.446
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ, phải thu khác	3.364.464.417	25.000.000	-	3.389.464.417
	<u>8.794.525.863</u>	<u>25.000.000</u>	<u>-</u>	<u>8.819.525.863</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u> VND	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u> VND	<u>Trên 5 năm</u> VND	<u>Cộng</u> VND
Tại ngày 30/06/2022				
Phải trả người bán, phải trả khác	581.569.195	-	-	581.569.195
Chi phí phải trả	346.520.454	-	-	346.520.454
	<u>928.089.649</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>928.089.649</u>
Tại ngày 01/01/2022				
Phải trả người bán, phải trả khác	699.436.041	-	-	699.436.041
Chi phí phải trả	247.846.556	-	-	247.846.556
	<u>947.282.597</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>947.282.597</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

31 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNHTầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

32 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	Ông Lê Việt Hà - Tổng Giám đốc Công ty là thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình từ ngày 15/04/2021
Quỹ đầu tư Trái phiếu An Bình	Quỹ mở do Công ty quản lý
Quỹ đầu tư Năng lượng và Hạ tầng An Bình	Quỹ thành viên do Công ty quản lý
Công ty TNHH Tổng Công ty Công nghệ và Giải pháp CMC	Công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC do Ông Lê Việt Hà - Tổng Giám đốc Công ty là thành viên HĐQT

Trong kỳ, Công ty có giao dịch với các bên liên quan như sau:

	6 tháng đầu năm 2022 VND	6 tháng đầu năm 2021 VND
Doanh thu hoạt động quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán và công ty Đầu tư chứng khoán và phí mua lại chứng chỉ quỹ	13.609.633.051	10.217.509.553
Quỹ đầu tư Năng lượng và Hạ tầng An Bình	7.289.451.184	7.324.023.210
Quỹ đầu tư Trái phiếu An Bình	6.320.181.867	2.893.486.343
Lãi tiền gửi tài khoản chứng khoán	1.354.167	18.401
Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	1.354.167	18.401
Mua/bán trái phiếu	128.595.159.087	165.610.524.424
Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	85.874.591.950	-
Quỹ đầu tư Trái phiếu An Bình	42.720.567.137	165.610.524.424
Chi phí hoạt động nghiệp vụ	2.441.690.663	2.842.181.264
Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	2.441.690.663	2.842.181.264

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	30/06/2022 VND	01/01/2022 VND
Phải thu các hoạt động nghiệp vụ	2.085.665.546	1.589.689.262
Quỹ đầu tư Năng lượng và Hạ tầng An Bình	1.207.990.502	1.246.387.441
Quỹ đầu tư Trái phiếu An Bình	877.675.044	343.301.821
Phải trả người bán	-	14.441.175
Công ty TNHH Tổng Công ty Công nghệ và Giải pháp CMC	-	14.441.175
Chi phí phải trả	338.430.454	244.546.556
Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	338.430.454	244.546.556

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Tổng thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị được hưởng như sau:

<u>Hội đồng quản trị</u>	<u>Chức vụ</u>	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
		2022	2021
		VND	VND
Ông Đào Mạnh Vương	Chủ tịch	18.000.000	18.000.000
Ông Lê Việt Hà (*)	Ủy viên	-	-
Bà Đặng Thị Hồng Phương	Ủy viên	143.447.018	130.721.908

(*) Đã được trình bày ở phần thu nhập của ban Tổng Giám đốc như chi tiết bên dưới.

<u>Ban Tổng Giám đốc</u>	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
	2022	2021
	VND	VND
Các thành viên Ban Tổng giám đốc	2.246.464.743	1.829.354.545

33 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán. Số liệu so sánh trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021 đã được soát xét.



Lê Thùy Trang
Người lập



Phùng Thị Minh Thu
Kế toán trưởng



Lê Việt Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2022

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

[illegible]

(1) Các Trái phiếu niêm yết do Công ty Cổ phần GLEXHOMES phát hành có kỳ hạn 03 năm, trả lãi định kỳ 6 tháng 1 lần;

(2) Trái phiếu niêm yết do Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan phát hành có kỳ hạn 03 năm, trả lãi 6 tháng 1 lần;

(3) Trái phiếu niêm yết do Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo phát hành có kỳ hạn 05 năm, trả lãi 06 tháng/lần;

(4) Trái phiếu niêm yết do Tổng Công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc – CTCP phát hành có kỳ hạn 02 năm, trả lãi 06 tháng/lần;

(5) Trái phiếu chưa niêm yết của Tập đoàn Vingroup - Công ty CP phát hành có kỳ hạn 03 năm, trả lãi 3 tháng 1 lần. Trái phiếu

06/11/2022
 07/11/2022
 08/11/2022
 09/11/2022
 10/11/2022
 11/11/2022
 12/11/2022
 13/11/2022
 14/11/2022
 15/11/2022
 16/11/2022
 17/11/2022
 18/11/2022
 19/11/2022
 20/11/2022
 21/11/2022
 22/11/2022
 23/11/2022
 24/11/2022
 25/11/2022
 26/11/2022
 27/11/2022
 28/11/2022
 29/11/2022
 30/11/2022
 01/12/2022
 02/12/2022
 03/12/2022
 04/12/2022
 05/12/2022
 06/12/2022
 07/12/2022
 08/12/2022
 09/12/2022
 10/12/2022
 11/12/2022
 12/12/2022
 13/12/2022
 14/12/2022
 15/12/2022
 16/12/2022
 17/12/2022
 18/12/2022
 19/12/2022
 20/12/2022
 21/12/2022
 22/12/2022
 23/12/2022
 24/12/2022
 25/12/2022
 26/12/2022
 27/12/2022
 28/12/2022
 29/12/2022
 30/12/2022
 31/12/2022
 01/01/2023
 02/01/2023
 03/01/2023
 04/01/2023
 05/01/2023
 06/01/2023
 07/01/2023
 08/01/2023
 09/01/2023
 10/01/2023
 11/01/2023
 12/01/2023
 13/01/2023
 14/01/2023
 15/01/2023
 16/01/2023
 17/01/2023
 18/01/2023
 19/01/2023
 20/01/2023
 21/01/2023
 22/01/2023
 23/01/2023
 24/01/2023
 25/01/2023
 26/01/2023
 27/01/2023
 28/01/2023
 29/01/2023
 30/01/2023
 31/01/2023
 01/02/2023
 02/02/2023
 03/02/2023
 04/02/2023
 05/02/2023
 06/02/2023
 07/02/2023
 08/02/2023
 09/02/2023
 10/02/2023
 11/02/2023
 12/02/2023
 13/02/2023
 14/02/2023
 15/02/2023
 16/02/2023
 17/02/2023
 18/02/2023
 19/02/2023
 20/02/2023
 21/02/2023
 22/02/2023
 23/02/2023
 24/02/2023
 25/02/2023
 26/02/2023
 27/02/2023
 28/02/2023
 29/02/2023
 01/03/2023
 02/03/2023
 03/03/2023
 04/03/2023
 05/03/2023
 06/03/2023
 07/03/2023
 08/03/2023
 09/03/2023
 10/03/2023
 11/03/2023
 12/03/2023
 13/03/2023
 14/03/2023
 15/03/2023
 16/03/2023
 17/03/2023
 18/03/2023
 19/03/2023
 20/03/2023
 21/03/2023
 22/03/2023
 23/03/2023
 24/03/2023
 25/03/2023
 26/03/2023
 27/03/2023
 28/03/2023
 29/03/2023
 30/03/2023
 31/03/2023
 01/04/2023
 02/04/2023
 03/04/2023
 04/04/2023
 05/04/2023
 06/04/2023
 07/04/2023
 08/04/2023
 09/04/2023
 10/04/2023
 11/04/2023
 12/04/2023
 13/04/2023
 14/04/2023
 15/04/2023
 16/04/2023
 17/04/2023
 18/04/2023
 19/04/2023
 20/04/2023
 21/04/2023
 22/04/2023
 23/04/2023
 24/04/2023
 25/04/2023
 26/04/2023
 27/04/2023
 28/04/2023
 29/04/2023
 30/04/2023
 01/05/2023
 02/05/2023
 03/05/2023
 04/05/2023
 05/05/2023
 06/05/2023
 07/05/2023
 08/05/2023
 09/05/2023
 10/05/2023
 11/05/2023
 12/05/2023
 13/05/2023
 14/05/2023
 15/05/2023
 16/05/2023
 17/05/2023
 18/05/2023
 19/05/2023
 20/05/2023
 21/05/2023
 22/05/2023
 23/05/2023
 24/05/2023
 25/05/2023
 26/05/2023
 27/05/2023
 28/05/2023
 29/05/2023
 30/05/2023
 31/05/2023
 01/06/2023
 02/06/2023
 03/06/2023
 04/06/2023
 05/06/2023
 06/06/2023
 07/06/2023
 08/06/2023
 09/06/2023
 10/06/2023
 11/06/2023
 12/06/2023
 13/06/2023
 14/06/2023
 15/06/2023
 16/06/2023
 17/06/2023
 18/06/2023
 19/06/2023
 20/06/2023
 21/06/2023
 22/06/2023
 23/06/2023
 24/06/2023
 25/06/2023
 26/06/2023
 27/06/2023
 28/06/2023
 29/06/2023
 30/06/2023
 01/07/2023
 02/07/2023
 03/07/2023
 04/07/2023
 05/07/2023
 06/07/2023
 07/07/2023
 08/07/2023
 09/07/2023
 10/07/2023
 11/07/2023
 12/07/2023
 13/07/2023
 14/07/2023
 15/07/2023
 16/07/2023
 17/07/2023
 18/07/2023
 19/07/2023
 20/07/2023
 21/07/2023
 22/07/2023
 23/07/2023
 24/07/2023
 25/07/2023
 26/07/2023
 27/07/2023
 28/07/2023
 29/07/2023
 30/07/2023
 31/07/2023
 01/08/2023
 02/08/2023
 03/08/2023
 04/08/2023

06/07/2022,

(6) Các Trại nhiều chưa niệm vết của Tập đoàn Geleximco- Công ty CP phát hành có kỳ hạn 03 - 05 năm trả lại 1 năm/lần.

(6) Các tài liệu chưa miễm yet của 1 ip đoàn Geleximco- Công ty CP phát hành có kỳ hạn 03 - 05 năm, tra lại 1 năm/ lần;

(7) Chứng chỉ Quỹ do Quỹ Đầu tư Trại phiếu An Bình phát hành với giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ tại ngày 30/06/2022 là 11.110.22 đồng/chứng chỉ quỹ.